

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT- NGÀY 22/12

Số tuần: 5 tuần, từ ngày 08/12/2025 đến ngày 16/ 01/2026

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Nghiêng người sang trái, sang phải.	` Bắt chéo 2 tay trước ngực	* HD chơi: ` Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, chân kết hợp bài hát "Con cào cào". - TC: Chim bay, Gieo hạt....	
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		` Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau. ` Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.		
9	3	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy 15m theo hướng thẳng, bật tại chỗ, bò chui qua cổng, bò dích dắc, chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.	` Bò chui qua cổng ` Bò dích dắc/ qua 5 điểm ` Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, chuyển bắt bóng qua đầu	` Chạy 15m theo hướng thẳng ` Bật tại chỗ	* HD học: - Bò dích dắc/qua 5 điểm. - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - Chuyển bắt bóng qua đầu. - Bật tại chỗ - Bật nhảy từ trên cao xuống 30 - 35cm - Chạy 15m theo hướng thẳng - Chạy chậm 60 - 80m - Bò chui qua cổng * HD chơi - TC: Mèo đuổi chuột, Tạo dáng; luồn cổng dế, Chui qua hang, chuyển bóng. - TCM: Đi như gấu, bò như chuột; chuyển bị; gấu và người thợ săn	
10	4	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy chậm 60-80 m, bật nhảy từ trên cao xuống 30 - 35cm, bò chui qua cổng, bò dích dắc qua 5 điểm, chuyển bắt bóng qua đầu.		` Chạy chậm 60-80 m ` Bật nhảy từ trên cao xuống 30 - 35cm		
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay.		` Quay cổ tay, cuộn cổ tay.	* HD chơi: - Múa voi làm xiếc, gà gáy le te..	
12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động:		` Vo, xoáy, xoắn, vặn, vuốt.		

		Cuộn - xoay tròn cổ tay.		miết, ngón tay, gấn, nôi....	- Xây vườn bách thú, chuồng trại chăn nuôi, ao cá....	
13	3	Trẻ biết xếp chồng 8-10 khối để xây vườn bách thú chuồng trại chăn nuôi...	`Cài, cời cút `xé, tô	` Xếp chồng các hình khối khác nhau để xây vườn bách thú chuồng trại chăn nuôi...	- Xếp nút chai, đá thành hàng rào, xây ao cá.	
14	4	Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối để xây vườn bách thú chuồng trại chăn nuôi...		` Lắp ghép hình để xây vườn bách thú chuồng trại chăn nuôi...		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày được chế biến từ thịt động vật.		` Nhận biết một số món ăn quen thuộc được chế biến từ thịt động vật.	* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, kể tên một số món ăn được chế biến từ thịt động vật.	
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản được chế biến từ thịt động vật.		` Nhận dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn được chế biến từ thịt động vật	* HD ăn: - Trò chuyện, giới thiệu món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn chế biến từ các loại thịt	
27	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.	` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. ` Nhận biết và phòng tránh những nơi mất vệ sinh: Chuồng trại, khu chăn nuôi, ...	` Nhận biết trang phục thời tiết	* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh về việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Trò chuyện xem lô tô những con vật hung dữ, hiền lành.	
28	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh.		- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	- TC: Gấu và ong, chiếc túi kỳ lạ. - Nghe truyện kể Chú vịt xám.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

37	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật/cây gần gũi. ` Ích lợi của nước với đời	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	* HD học: - Một số con vật nuôi trong gia đình(5E) - Động vật sống trong rừng	
----	---	--	--	---	--	--

39		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	sống con người, con vật/cây		- Động vật sống dưới nước. - Một số côn trùng. * HĐ chơi: - Chơi ngoài trời: Quan sát con gà, con vịt, con mèo, con chó, con bò, con trâu, con lợn... - Làm một số con vật từ nguyên vật liệu đơn giản. - Vẽ các con vật trẻ thích. - Xếp hình các con vật bằng hạt hạt.	
40		Mô tả những dấu hiệu nổi bật của con vật với sự gợi mở của cô giáo.				
42		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét con vật như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của con vật.				
44	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		‘ Đặc điểm bên ngoài của con vật, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. ‘ So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.		
45		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của con vật được quan sát.				
46	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.			* HĐ chơi: - Phân loại động vật: nơi sống, thức ăn... - Trò chuyện, xem tranh ảnh, lô tô về một số động vật. - Góc tạo hình: Vẽ, xé dán, nặn... các con vật. - TC: bắt trước dáng đi, tiếng kêu về của các con vật, tạo dáng, bắt bướm... - Góc âm nhạc: hát múa những bài hát: Voi làm xiếc, một con vịt...	
47	4	Trẻ biết phân loại các con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.	‘ Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.			
48	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.	‘ Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.			
49	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi.	‘ Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.			
51	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc.	- Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.		* HĐ chơi: - Vẽ, nặn, tô màu con vật gần gũi với trẻ	

52	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc: Hát các bài hát về các con vật.			- Hát múa về con vật gần gũi.		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							
53	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	* HD học: - Nhận biết số lượng trong phạm vi 4,8. Nhận biết chữ số 4. NB số thứ tự trong phạm vi 4 - Nhận biết số lượng 5,9. Nhận biết số 5. Số thứ tự trong phạm vi 5. * HD chơi: - Đếm, xếp đồ chơi các con vật có số lượng 4, 5,8,9 - Xem các con vật và đếm. Chọn các con vật bé thích và đếm... - TC: Tìm nhà có con số tương ứng...		
54		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4					
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.					
56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các con vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	` Đếm trên đối tượng (trong phạm vi 4,10 và đếm theo khả năng)				
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8, 9...					
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.					
59		Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.			
60	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	` Tách một nhóm đối tượng 4 thành các nhóm nhỏ hơn ` Gộp hai nhóm đối tượng 4 và đếm.		* HD học - Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 4. * HD chơi - Tạo nhóm, làm quen với số 4.		
61		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.					

62	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.		- Tạo số bằng bảng chun học toán. - Đếm các hạt chạy theo đường đích đặc... - TC: Thi xem đội nào nhanh. Tạo nhóm.	
63		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng 4 thành hai nhóm nhỏ hơn.			

c) Khám phá xã hội

88	3	Trẻ có thể kể tên, nói ngày 22/12 qua trò chuyện, tranh ảnh.	Đặc điểm nổi bật của ngày 22/12.	* HĐ trải nghiệm: - Trải nghiệm các hoạt động về ngày 22/12. + Chúng em là chiến sĩ nhí + Ngụy trang ba lô + Vườn rau chiến sĩ + Tạo hình chú bộ đội...	
90	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày 22/12.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

94	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát về con vật gần gũi.	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"	` Hiểu các từ chỉ tên gọi con vật, hành động gần gũi quen thuộc: Con khỉ leo trèo, con voi tai to...	* HĐ chơi: - Nói các từ khái quát: động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước... - Trò chuyện về các con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, ... - TCM: Tiếng con vật gì; Đàn ong.	
95	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về con vật gần gũi.		` Hiểu các từ chỉ đặc điểm của con vật: con voi có cái vòi, con gà mái biết đẻ trứng.		
96	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.			* HĐ học: - TCTV: Từ mới: Con lợn, con bò, gia súc, con mèo, con chó, vật nuôi, hành quân, mũ cối, ngôi sao... - Câu mới: Con lợn ăn cám và đẻ con; Con bò có 4 chân, lông màu vàng; Con bò thuộc nhóm gia súc; Con mèo bắt chuột, con chó gác nhà, chó và mèo là vật nuôi trong gia đình; Chú bộ đội đang đi hành	
97	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Đẻ làm gì?". ` Nghe hiểu nội dung các câu phức.		
98	3	Trẻ nói rõ các tiếng trong các hoạt động giáo dục.				
99		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ con vật hoạt động, đặc điểm...	` Phát âm các tiếng của tiếng việt có chứa các âm khó			

100	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			quân; Mũ cối là vật dụng của các chú bộ đội; Mũ cối có gắn ngôi sao..... * HD chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh, lô tô kể tên một số con vật quen thuộc. - Kể chuyện qua tranh chú dê đen. - Xem tranh mô tả các con vật.		
101		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ con vật, hoạt động, đặc điểm...			- Nhận xét các nhân vật trong truyện. - Xem sách, làm album về “Những con vật ngộ nghĩnh. ` Đọc, giải các câu đố về các con vật.		
102	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn			
103	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.			
106	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...trong chủ đề động vật.	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề động vật		* HD học: - Thơ: Em vẽ, Bé và mèo; Ong và bướm. - Kể truyện: Chú dê đen. * HD chơi: - Giải câu đố con vật sống dưới nước, con côn trùng... - Đọc đồng dao “Con mèo mà trèo cây cau” - Nghe kể chuyện "Ai đáng khen nhiều hơn".		
107	4						
108	3	` Trẻ có thể kể lại truyện “Chú dê đen” với sự giúp đỡ của cô giáo	` Kể lại một vài tình tiết/truyện “Chú dê đen” đã được nghe.				
109	4	` Trẻ biết kể truyện “Chú dê đen” Có mở đầu và kết thúc					
110	3	Trẻ có khả năng bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện chú dê đen	` Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên		* HD chơi - TC đóng vai các nhân vật trong truyện: Chú dê đen. - Đồng dao: con voi, con mèo mà trèo cây cau, chuồn chuồn bay thấp thì mưa. - TCDG: Nu na nu nống.		
111	4	Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện chú dê đen	` Đóng kịch				
112	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	` Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		* HD chơi		

113	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở: nói giọng các nhân vật trong truyện chú dê đen			- Trò chuyện giao tiếp với cô giáo và các bạn.	
116	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giữ sách xem tranh.	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách. ` Giữ gìn sách.	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.	* HĐ chơi - Xem tranh ảnh, sách về thế giới động vật. - Làm sách, album sách về các con vật. - Xem sách, tranh ảnh, truyện về thế giới động vật. - "Đọc" sách tranh về một số con vật, ngày 22/12. - Trò chuyện về tranh ảnh "đọc" sách theo đúng trình tự.	
117		Trẻ biết chọn sách về các con vật để xem.		` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.		
118	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt") về thế giới động vật.		` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.		
119	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong truyện.	` Mô tả tính cách, giọng nói nhân vật truyện qua tranh ảnh.		* HĐ chơi - Xem tranh ảnh truyện: Chú dê đen. - Kể chuyện theo tranh.	
120	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.				
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
129	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	` Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục khác.		* HĐ lao động: - Thực hành: + Chia giấy vẽ + Cát đồ chơi cùng bạn. + Nhặt rác bỏ vào thùng.	
130		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)				
131	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)				
150	3	Trẻ thích quan sát và chăm sóc con vật gần gũi.	` Bảo vệ chăm sóc con vật.		* HĐ chơi: - Trò chuyện về hành vi của bé đối với các con vật gần gũi. - Vẽ, nặn, tô màu con vật gần gũi với trẻ.	
151	4	Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.				

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề Thế giới động vật - ngày 22/12	` Nghe các bài hát, các thể loại âm nhạc khác nhau: Chú mèo con, Màu áo chú bộ đội, Chú voi con ở Bản Đôn; Cái bóng;	* HD học: - Nghe hát: Chú mèo con; Màu áo chú bộ đội; Chú voi con ở Bản Đôn; Cái bóng. * HD chơi: - Xem video, nghe hát bài “Chú mèo con; Màu áo chú bộ đội, Chú voi con ở Bản Đôn; Cái bóng. - Hát dân ca: Gà gáy le te	
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề Thế giới động vật - ngày 22/12.			
162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề Thế giới động vật - ngày 22/12.	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Đàn gà con, Chú bộ đội, cá vàng bơi	* HD học: - Dạy hát: Đàn gà con, chú bộ đội, cá vàng bơi. - TCAN: Hát theo hình vẽ.	
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát chủ đề Thế giới động vật - ngày 22/12.			
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Voi làm xiếc.	` Vận động nhịp nhàng minh họa theo giai điệu bài hát: Voi làm xiếc	* HD học: - VĐ minh họa: Voi làm xiếc. * HD chơi: - Hát múa, gõ nhịp các bài hát về con vật.	
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Voi làm xiếc.			
166	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra một số con vật theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra một số con vật gần gũi.	* HD chơi: - Làm một số con vật quen thuộc từ nguyên vật liệu thiên nhiên: Lá cây, nan tre... - Dùng hạt hạt, giấy xé dán, xếp...để tạo thành một số con vật.	
167	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra con vật quen thuộc.			
168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản về con gà con	` Sử dụng một số/sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm: vẽ đàn cá bơi, xé dán hoa tặng chú bộ đội, làm con thỏ ... Đơn giản/có màu sắc, kích thước., hình dáng/đường nét.	* HD học: - Vẽ con gà con - Xé, dán đàn cá bơi. - Làm con thỏ (EDP) * HD chơi:	
169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo			

		thành bức tranh đàn cá bơi có màu sắc và bố cục.		- TH: Vẽ, cắt dán, xếp hình tô màu ... nặn một số con vật.	
170	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn tạo thành bức tranh xé dán đàn cá bơi		- Nặn các con vật bé yêu.	
171	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, ... và dán thành bức tranh xé dán đàn cá bơi.		- Vẽ, xé dán, nặn quà tặng chú bộ đội.	
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		- Chơi ngoài trời: xếp hình hạt gạo, vẽ các con vật...	
173	4	Trẻ biết làm lõm, đồ bẹt, bẻ lẹo, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.		- Làm quà tặng chú bộ đội.	
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.			
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
178	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* HD học - Vận động nhịp nhàng: Voi làm xiếc.	
179	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* HD chơi - Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. - Hát múa, gõ nhịp các bài hát về con vật.	
180		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.			

Ký duyệt

Người lập

Trần Thị Như Quỳnh